TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1986

Và ông Đỗ Phạm Hữu Ph, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: số 68 đường Th, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị Tr và ông Đỗ Phạm Hữu Ph kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Chính gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (số 19/2010 ngày 16/01/2010). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra lời qua tiếng lại. Bà Tr và ông Ph sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Ph đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Tr và ông Đỗ Phạm Hữu Ph là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Bà Tr và ông Ph xác nhận có 02 con chung tên Đỗ Quỳnh Nh, sinh ngày 10/7/2010 và Đỗ Hàn Gi, sinh ngày 19/12/2012. Ly hôn bà Tr và ông Ph thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Bà Tr nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Quỳnh Nh, ông Ph nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hàn Gi cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Tr và ông Ph không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Tr và ông Đỗ Phạm Hữu Ph.

- *Về con chung*: Bà Bùi Thị Tr nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Quỳnh Nh, sinh ngày 10/7/2010. Ông Đỗ Phạm Hữu Ph nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hàn Gi, sinh ngày 19/12/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị Tr và ông Đỗ Phạm Hữu Ph phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Tr và ông Ph đã nộp tại biên lai thu số 0000541 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Tr và ông Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Chính Gián, q. Thanh Khê, tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng